

Bản án số: 287/2025/HS-ST
Ngày: 06/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Cảnh
- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/6/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2025/HSST ngày 18/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2492/2025/QĐXXST-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Yến T**; giới tính: nữ; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; nơi đăng ký thường trú: 63/11/3 đường N, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: C đường P, Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Mai Văn H và bà Nguyễn Kim P; chồng tên Ngô Quốc V, có 05 người, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt quả tang: 15/4/2024;

Tạm giữ: 16/4/2024;

Tạm giam: 25/4/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đặng Quốc H1**, luật sư của Công ty TNHH K, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Ngô Quốc V**; sinh năm 1986; nơi cư trú: B C, Phường A, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/4/2024, Tổ tuần tra của Công an Q1 đến trước nhà số A đường T, Phường I, Quận C thì phát hiện bị cáo Mai Yên T đang điều khiển xe máy biển số 59U2-475.65 đi trên đường có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện có 01 túi nylon màu hồng treo ở móc xe phía trước, bên trong túi nylon có 01 hộp xốp chứa 02 gói nylon chứa 74,6002g ma túy ở thể rắn, loại Heroine (H). Tổ tuần tra đã đưa T về Trụ sở Công an P1, Quận C để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy đã nêu và các vật chứng liên quan gồm (bl.28):

-01 túi nylon màu hồng bên trong có 01 hộp xốp, bên trong chứa 02 gói nylon bóng màu bạc;

-2.000.000đ;

-01 xe máy mang biển số 59U2-475.65;

-01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 356169090116388;

-01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 35331607427785.

Vào lúc 21 giờ ngày 15/4/2024, Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ số C Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ được tại đây: 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 hộp quẹt; 01 ống hút nhựa; 01 túi nylon màu hồng bên trong có 01 cân điện tử; 01 hộp giấy màu vàng bên trong có nhiều gói nylon rỗng chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus.

Khối lượng ma túy, loại ma túy đã nêu ở phần trên được xác định theo Kết luận giám định số 4817/LK-KTHS 24/4/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H.

Trong quá trình điều tra, xác định được như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15/04/2024, T đang ở nhà thì có một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lai lịch) dùng số điện thoại 0776418324 gọi điện thoại cho T hỏi mua “02 cây” ma túy loại Heroine. T đồng ý và báo giá 46.000.000đ. C đồng ý mua. T và C thỏa thuận sẽ giao ma túy tại địa chỉ số F Chung cư T, Phường I, Quận C. Sau đó, T gọi điện thoại cho chồng của T là Ngô Quốc V (thông qua số điện thoại 0339930393) để nhờ V mua dùm “02 cây” Heroine, V báo giá là 40.000.000đ và bảo T đến Bến xe Q, đường T để nhận ma túy. T điều khiển xe máy Honda Vision biển số 59U2-475.65 đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch, đi xe

máy H2, mặc áo sơ mi, đeo khẩu trang. Người này treo vào móc phía trước xe máy của T 01 túi nylon màu hồng bên trong có 01 hộp xốp chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, T điều khiển xe máy mang đi giao cho C, trên đường đi thì bị công an bắt quả tang. T chỉ quen biết C ngoài xã hội, không biết địa chỉ, lai lịch của C. Khoảng 05 ngày trước khi bị bắt, T bán cho C “05 chỉ” Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể) với giá 12.000.000đ, T thu lợi 2.000.000đ, ma túy cũng có nguồn gốc do T nhờ V mua hộ. Đối với tiền mua ma túy thì khi nào gặp V, T sẽ trả cho V. Còn tiền lời chênh lệch thì T giữ lại sử dụng cho bản thân.

Kiểm tra 02 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI 356169090116388 và 35331607427785 của T, phát hiện có tin nhắn và lịch sử các cuộc gọi giữa T với V và C, liên quan đến việc mua bán ma túy.

Cơ quan điều tra đã có Công văn xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0339930393 (T khai là của V) và số điện thoại 0776418324 (T khai là của C) nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Tiến hành xác minh tại nơi thường trú của V số B C, Phường A, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh, được biết gia đình V đã bán nhà cho người khác, V không thực tế cư trú tại địa chỉ đã nêu. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Ngô Quốc V nhưng chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 208/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 24/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 5.000.000đ.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư H1 bào chữa cho bị cáo như sau: Luật sư đồng tình với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư không đồng tình với mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình bị cáo phải nuôi 05 con nhỏ, chồng bị cáo thì đã ly thân, không phụ giúp bị cáo trong việc nuôi con. Vì túng quẫn nên bị cáo đã phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất

trong khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về để chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Bị cáo đồng tình với ý kiến bào chữa của luật sư H1, không bào chữa bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo Mai Yến T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định: Vì động cơ vụ lợi, bị cáo T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thông qua Ngô Quốc V (chồng của T), T mua ma túy loại Heroine của một người không rõ lai lịch để bán lại cho một đối tượng tên C (không rõ lai lịch). Vào ngày 15/4/2024, T mua 74,6002g Heroine để bán lại cho C. Trên đường mang ma túy đi bán cho C thì T bị lực lượng Công an bắt quả tang ở khu vực trước nhà số A đường T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Lực lượng công an đã thu giữ khối lượng ma túy đã nêu. Ngoài ra, trước khi bị bắt 05 ngày, cũng với cách thức tương tự, bị cáo mua ma túy và bán lại cho C, thu lợi được 2.000.000đ nhưng không xác định được chính xác khối lượng ma túy đã mua bán. Số tiền 2.000.000đ vừa nêu đã bị Công an thu giữ.

[3]. Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm, bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo phạm tội “phạm tội 02 lần trở lên” nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có 05 con nhỏ. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; khối lượng ma túy thu giữ, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do bị cáo có 05 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý như sau:

Đối với chiếc xe máy mang biển số 59U2-475.65 do chồng bị cáo là Ngô Quốc V đứng tên đăng ký chủ sở hữu: Đây là tài sản chung của bị cáo và V, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; mặt khác, V cũng là người liên quan đến vụ án và hiện đã đi khỏi địa phương. Do vậy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Iphone (thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang), 01 cân điện tử và 2.000.000đ: Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; tiền do phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus (thu giữ tại nơi ở của bị cáo): Là tài sản của bị cáo. Không có căn cứ để xác định đã được sử dụng làm phương tiện phạm tội hoặc là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần giao trả lại cho bị cáo.

Đối với ma túy và những vật còn lại: Là vật cấm lưu hành, vật không còn sử dụng được. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các nhận định đã nêu cũng là nhận định để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến bào chữa của luật sư, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Xử phạt bị cáo **Mai Yến T** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

-01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; dung tích xi lanh: 109,5; biển số 59U2-475.65; số khung: RLHJK0315MZ069495; số máy: JK03E-5275718 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

-01 điện thoại di động Iphone màu gold (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng, máy móc bên trong);

-01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone màu hồng, imei khay sim: ...67785, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng, máy móc bên trong);

-01 cân điện tử màu trắng;

-2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

-01 mẫu vật còn lại sau khi đã được sử dụng phục vụ giám định ghi số vụ 1462/24 được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Q và điều tra viên Huỳnh Thành A bên trong là ma túy còn lại sau giám định);

-01 túi nylon bên trong có 01 hộp xộp, bên trong chứa 02 gói nylon bóng màu bạc;

-01 hộp giấy màu vàng; 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 bật lửa màu đỏ; 01 ống hút nhựa; 01 túi nylon màu hồng; nhiều gói nylon rỗng.

Giao trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone màu hồng, Imei khay sim: ...66209, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng, máy móc bên trong).

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/418 ngày 04/6/2025 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 Công an Thành phố H. Riêng đối với số tiền 2.000.000đ hiện đang được gửi trong tài khoản của Công an Q1 mở tại Kho bạc Nhà nước Quận C, theo giấy nộp tiền ngày 28/5/2024 của V1 (bl.105).

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (8)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân